

TÓM TẮT CHUNG

Quỹ Đối tác Hệ sinh thái Quan trọng (CEPF) được thiết kế để bảo vệ các khu vực giàu đa dạng sinh học nhất và bị đe dọa nhất trên thế giới, được gọi là các điểm nóng đa dạng sinh học. Đây là một sáng kiến chung của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Tổ chức Bảo tồn Quốc tế (CI), Liên minh Châu Âu (EU), Quỹ Hans Wilsdorf, Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF), Chính phủ Canada, Chính phủ Nhật Bản và Ngân hàng Thế giới.

Mục tiêu cơ bản của CEPF là thu hút xã hội dân sự, chẳng hạn như các nhóm cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức học thuật và các doanh nghiệp tư nhân, tham gia bảo tồn đa dạng sinh học tại các điểm nóng đa dạng sinh học. Để đảm bảo thành công, những nguồn tài trợ của CEPF cần đồng bộ và hỗ trợ cho các chiến lược và chương trình hiện có của chính phủ các quốc gia và các nhà tài trợ bảo tồn khác. Vì mục đích này, CEPF thúc đẩy các liên minh hợp tác giữa các nhóm đa dạng, kết hợp năng lực riêng của các bên và giảm các dự án trùng lặp hướng đến một cách tiếp cận toàn diện, tăng cường phối hợp trong bảo tồn. Một trong những cách mà CEPF thực hiện điều này là thông qua việc chuẩn bị các hồ sơ hệ sinh thái: các chiến lược chung, được phát triển dựa trên sự tham vấn với các bên liên quan trong từng quốc gia, thông qua các phân tích chi tiết, nêu rõ chiến lược đầu tư 5 năm tới.

Tài liệu này trình bày hồ sơ hệ sinh thái của điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma, bao gồm tất cả các vùng không thuộc biển của Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam, cùng với một phần phía nam Trung Quốc. Với mức độ đặc hữu cao về thực vật và động vật, cùng với sự thu hẹp của các sinh cảnh tự nhiên, khu vực Ấn Độ - Myanmar (Indo - Burma) nằm trong top 10 điểm nóng đa dạng sinh học về tính không thể thay thế và top 5 điểm nóng về mức độ đe dọa. Indo - Burma có dân số đông hơn bất kỳ điểm nóng nào khác và các hệ sinh thái tự nhiên còn lại, vốn đã bị thu hẹp đáng kể, đang chịu áp lực mạnh mẽ và ngày càng tăng từ việc mất môi trường sống, suy thoái và phân mảnh, cũng như khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên .

Cập nhật hồ sơ hệ sinh thái

CEPF đã cấp kinh phí cho các nhóm xã hội dân sự tại điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma từ tháng 7 năm 2008, dựa trên hồ sơ hệ sinh thái được xây dựng năm 2003 và cập nhật năm 2011 và 2020 thông qua tham vấn rộng rãi với các bên liên quan, ý kiến chuyên gia và nghiên cứu tài liệu. Đến nay, 429 khoản tài trợ đã được trao. Với sự hỗ trợ này, các tổ chức nhận tài trợ của CEPF đã: tăng cường quản lý đa dạng sinh học trong hơn 3 triệu hecta Khu Đa dạng Sinh học Trọng yếu (KBA), bằng cách thúc đẩy quản lý rừng, nghề cá và các khu bảo tồn do cộng đồng quản lý, và phát triển các cơ chế đồng quản lý cho các khu bảo tồn; triển khai các chương trình bảo tồn dài hạn cho 35 loài bị đe dọa trên toàn cầu, làm chậm và trong một số trường hợp, đảo ngược sự suy giảm của quần thể cốt lõi; và mang lại lợi ích thiết thực về phúc lợi cho hơn 250 cộng đồng địa phương, bao gồm cải thiện quyền sử dụng đất, an ninh lương thực và tiếp cận các dịch vụ hệ sinh thái.

Rất nhiều điều đã thay đổi trong 5 năm kể từ lần cập nhật hồ sơ hệ sinh thái gần nhất, bao gồm: năng lực của các tổ chức xã hội dân sự (CSOs) và biến động về chính trị, chính sách trong khu vực; mức độ nghiêm trọng tuyệt đối và tương đối của các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học và các nguyên nhân xã hội, kinh tế và chính trị của các mối đe dọa này; và các mô hình đầu tư bảo tồn của các nhà tài trợ công và tư.

Kiến thức về tình trạng đa dạng sinh học toàn cầu cũng đã được cải thiện đáng kể, bao gồm việc số lượng loài được đánh giá là bị đe dọa toàn cầu trong Danh sách Đỏ của IUCN tăng

70% . Mặc dù tỷ lệ mất rừng đã giảm ở tất cả các quốc gia trừ Lào, nhưng vẫn ở mức cao so với tiêu chuẩn toàn cầu, chủ yếu do khai thác gỗ thương mại ở tất cả các nước trừ Campuchia (do nhu cầu hàng hóa) và Myanmar (nông nghiệp du canh). Việc sử dụng trực tiếp tài nguyên sinh học (ví dụ: săn bắt và khai thác các loài động vật, hái lượm và thu hoạch thực vật, khai thác gỗ, đánh bắt cá và khai thác thủy sản) là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với kết quả bảo tồn ở khu vực Indo - Burma và là áp lực chính lên các loài bị đe dọa toàn cầu, phân bố với số lượng lớn nhất tại điểm nóng đa dạng sinh học này. Việc mất môi trường sống và khai thác quá mức đã gây áp lực ngày càng tăng lên quần thể thực vật và động vật.

Những tác động của biến đổi khí hậu hiện đang thể hiện rõ rệt trên khắp vùng điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma (như nhiệt độ trung bình tăng, lượng mưa thay đổi, mực nước biển dâng cao, thời tiết cực đoan thường xuyên và dữ dội hơn) đang làm trầm trọng thêm các áp lực hiện có, chẳng hạn như mất môi trường sống, khai thác quá mức và ô nhiễm. Các yếu tố này hội tụ lại, tạo ra một cuộc khủng hoảng sinh thái với những hệ lụy lớn đối với đa dạng sinh học, sinh kế và sự ổn định khu vực. Sự phụ thuộc nặng nề của các quốc gia trong vùng vào nông nghiệp, thủy sản và tài nguyên thiên nhiên làm tăng tính dễ tổn thương trước các cú sốc khí hậu, trong khi nạn phá rừng và chuyển đổi đất đai liên tục làm suy yếu khả năng phục hồi của hệ sinh thái và suy giảm an ninh lương thực. Mặc dù tất cả các quốc gia trong vùng điểm nóng đều đã thiết lập các khuôn khổ pháp lý và chính sách về hành động bảo tồn đa dạng sinh học và khí hậu, nhưng việc thực thi yếu kém, sự phối hợp rời rạc và việc tích hợp chưa đầy đủ các yếu tố đa dạng sinh học vào quy hoạch kinh tế và cơ sở hạ tầng vẫn tiếp tục hạn chế hiệu quả của các chính sách.

Đồng thời, nguồn tài trợ cho bảo tồn đa dạng sinh học đang tăng không đồng đều. Mặc dù các chính phủ quốc gia đã tăng cường đầu tư trong nước, nguồn tài trợ bảo tồn vẫn tập trung chủ yếu vào các chương trình của các nhà tài trợ lớn và chính phủ, với sự hỗ trợ trực tiếp hạn chế cho các tổ chức địa phương. CSOs, các nhóm cộng đồng và các viện nghiên cứu tiếp tục đối mặt với những hạn chế về quy định và nguồn tài trợ quốc tế giảm sút, hạn chế khả năng của họ trong giải quyết các khoảng trống về quản trị, quyền và trách nhiệm giải trình. Mặc dù vậy, họ vẫn đóng vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy công tác bảo tồn dựa vào cộng đồng, cải cách chính sách và thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và vùng có các tộc người bản địa, nơi đa dạng sinh học và nghèo đói giao thoa. Tăng cường quản trị toàn diện, tài chính bền vững và thực thi chính sách dựa trên bằng chứng sẽ rất quan trọng để đạt được mục tiêu bảo tồn bền vững.

Cuối cùng, ngày càng có nhiều bằng chứng về hiệu quả (hoặc sự thiếu hiệu quả) của các phương pháp bảo tồn khác nhau đã được thử nghiệm tại điểm nóng đa dạng sinh học này kể từ khi phong trào bảo tồn hiện đại xuất hiện vào đầu những năm 1990. Một số phương pháp có tác động tích cực đến đa dạng sinh học và phúc lợi con người đã được chứng minh trong các bối cảnh địa phương cụ thể và ngày càng có nhiều câu chuyện thành công, với việc ngăn chặn hoặc đảo ngược sự suy giảm môi trường sống hoặc quần thể loài. Tuy nhiên, những thành công này vẫn còn hạn chế so với quy mô to lớn của các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học của điểm nóng này.

Trước những thay đổi này, cần phải cập nhật hồ sơ hệ sinh thái và chiến lược đầu tư đi kèm, nhằm định hướng giai đoạn đầu tư tiếp theo của CEPF tại điểm nóng này, trong giai đoạn 2026 - 2030. Việc này được thực hiện nhằm mục đích phát triển một nền tảng chung. Dựa vào đó, các nhà tài trợ quan tâm đến việc hỗ trợ các nỗ lực bảo tồn được thực hiện bởi CSOs có thể xây dựng các mục tiêu và chiến lược chung nhằm giải quyết các ưu tiên cao nhất, tận dụng các cơ hội mới và phù hợp với định hướng và các khoản đầu tư hiện có của chính phủ và các nhà tài trợ khác.

Hồ sơ hệ sinh thái đã được cập nhật thông qua một quy trình tham vấn do WWF điều phối từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2025. Hơn 350 bên liên quan đã được tham vấn trong quá trình cập nhật, thông qua ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực, trong các hội thảo tham vấn cấp quốc gia tổ chức và điều phối bởi WWF. Một hội thảo đánh giá cuối cùng do IUCN tổ chức với tư cách là Nhóm thực hiện khu vực CEPF (RIT), cũng đã được tổ chức tại Bangkok vào tháng 7 năm 2025. Việc cập nhật hồ sơ hệ sinh thái cũng được hưởng lợi từ sự hướng dẫn của Ban Cố vấn, bao gồm các chuyên gia có kinh nghiệm trong việc thiết kế, thực hiện và tài trợ các dự án và chương trình bảo tồn tại khu vực trọng điểm này.

Lĩnh vực ưu tiên riêng của CEPF (CEPF Niche)

Hồ sơ hệ sinh thái trình bày tổng quan về điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma xét về tầm quan trọng của nó đối với bảo tồn đa dạng sinh học cũng như bối cảnh kinh tế xã hội, chính sách và xã hội dân sự. Việc đánh giá các khoản đầu tư bảo tồn gần đây và tác động của biến đổi khí hậu đối với bảo tồn đa dạng sinh học đã hoàn thiện phân tích về thực trạng. Hồ sơ hệ sinh thái xác định một loạt các kết quả bảo tồn có thể đo lường được, ở cấp độ loài, khu bảo tồn và hành lang, đồng thời đánh giá các mối đe dọa trực tiếp chính đối với đa dạng sinh học, nguyên nhân gốc rễ và các yếu tố tạo điều kiện cho chúng.

Hồ sơ hệ sinh thái sau đó nêu rõ chiến lược đầu tư tổng thể dành cho các nhà tài trợ quan tâm đến việc hỗ trợ các nỗ lực bảo tồn thực hiện bởi các CSOs. Chiến lược này bao gồm một lĩnh vực ưu tiên riêng của CEPF, nơi mà khoản đầu tư của quỹ có thể mang lại giá trị gia tăng lớn nhất. Về bản chất, lĩnh vực ưu tiên riêng của CEPF là chứng minh hiệu quả các phương pháp ứng phó với các vấn đề bảo tồn lớn mà điểm nóng đang phải đối mặt (ví dụ: săn bắn và khai thác gỗ, đập và quản lý nguồn nước, mở rộng nông nghiệp, đánh bắt cá và biến đổi khí hậu), thông qua việc nhân rộng bởi CSOs hoặc các tác nhân thuộc khu vực tư nhân hoặc tích hợp vào các chương trình của chính phủ, bằng cách tận dụng khả năng của xã hội dân sự và có thể mở rộng quy mô.

Lĩnh vực ưu tiên riêng của CEPF được xây dựng dựa trên kinh nghiệm từ ba giai đoạn đầu tư đầu tiên (2008-2013, 2013-2020 và 2020-2025) bằng cách tập trung vào các phương pháp đã chứng minh được hiệu quả, chuyển từ các dự án thí điểm sang các can thiệp dài hạn hơn và tích hợp kết quả một cách cụ thể hơn vào chính sách công và thực tiễn của khu vực tư nhân. Nhận thấy rằng đầu tư của CEPF không thể đáp ứng một cách thực tế toàn bộ các vấn đề bảo tồn đang diễn ra tại điểm nóng này, lĩnh vực hoạt động chuyên biệt của CEPF tập trung vào các hành động mà CSOs có thể đóng góp giá trị lớn nhất và giải quyết những khoảng trống trong bức tranh tổng thể về nguồn tài trợ cho công tác bảo tồn.

Chiến lược đầu tư chung đầy tham vọng và phản ánh quy mô của những thách thức bảo tồn vẫn đang đối mặt với điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma. Lượng nguồn lực cần thiết để hỗ trợ đầy đủ công việc theo tất cả các phần của chiến lược trong 5 năm tới vượt quá năng lực mà bất kỳ nhà tài trợ riêng lẻ nào có thể đầu tư. Vì vậy, việc thực hiện chiến lược chung sẽ được phối hợp thông qua các cuộc họp thường xuyên giữa CEPF và các nhà tài trợ khác, dưới sự bảo trợ của Cộng đồng các nhà tài trợ vùng hạ lưu sông Mekong. Khi các nhà tài trợ khác đưa ra quyết định về đầu tư vào khu vực và phát triển danh mục tài trợ của họ, CEPF sẽ điều chỉnh lĩnh vực đầu tư ưu tiên riêng của mình để tránh trùng lặp, giải quyết các khoảng trống và tận dụng các cơ hội hợp tác, cộng hưởng và mở rộng.

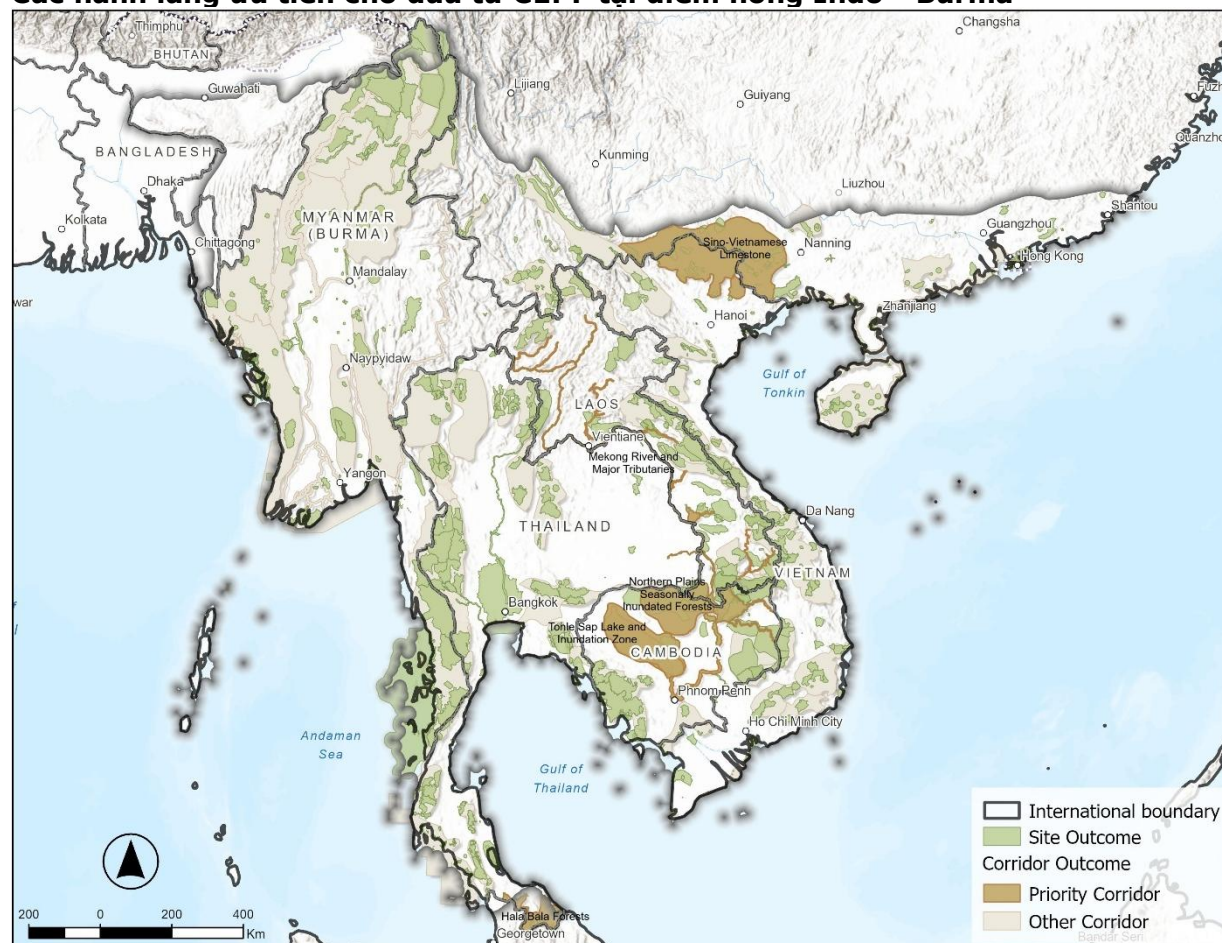
Ưu tiên sinh học của các khoản đầu tư

Các kết quả bảo tồn cung cấp cơ sở khoa học cho các ưu tiên đầu tư của CEPF vào điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma: tập hợp các loài, địa điểm và hành lang có thể định

lượng được cần phải bảo tồn để hạn chế sự suy giảm đa dạng sinh học toàn cầu. Các kết quả bảo tồn cho khu vực Indo - Burma đã được xác định trong quá trình chuẩn bị hồ sơ hệ sinh thái ban đầu và sau đó được cập nhật vào năm 2011 và 2020. Trong lần cập nhật gần đây nhất, các kết quả bảo tồn đã được sửa đổi một lần nữa để phản ánh thông tin mới về tình trạng của các loài, địa điểm và hành lang. Để cho phép đầu tư của CEPF và các nhà tài trợ khác được định hướng hiệu quả, các kết quả bảo tồn đã được ưu tiên bằng cách sử dụng các tiêu chí tiêu chuẩn, bao gồm tính cấp thiết của hành động bảo tồn và cơ hội để tăng cường các nỗ lực bảo tồn hiện có.

Danh sách các loài được xác định đã tăng từ 1.298 loài vào năm 2020 lên 2.202 loài vào năm 2025, phản ánh sự gia tăng số lượng các loài bị đe dọa trên toàn cầu được chính thức công nhận trong Danh sách Đỏ của IUCN. Sự gia tăng lớn nhất là ở thực vật, với số lượng loài bị đe dọa trên toàn cầu tăng hơn gấp đôi; cá, động vật lưỡng cư và động vật không xương sống cũng chứng kiến sự gia tăng tương đối mạnh. Danh sách các địa điểm được xác định vẫn không thay đổi ở mức 555, mặc dù có 37 địa điểm và 59 thay đổi ranh giới được các bên liên quan đề xuất, nhấn mạnh sự cần thiết phải cập nhật mạng lưới KBAs ở khu vực Indo - Burma.

Các hành lang ưu tiên cho đầu tư CEPF tại điểm nóng Indo - Burma



Lưu ý: Bản đồ này không hiển thị Vùng đá vôi Karst của Myanmar, một mạng lưới các địa điểm nhỏ nằm rải rác khắp cả nước; các địa điểm này quá nhỏ để xuất hiện trên bản đồ theo tỷ lệ này.

Danh sách các hành lang vẫn không thay đổi ở mức 65, bao gồm 416 khu vực đa dạng sinh học trọng điểm (KBA) (chiếm 75% tổng số). 5 hành lang được ưu tiên đầu tư. Chúng bao

gồm 73 KBAs (địa điểm), tất cả đều được tự động chọn là địa điểm ưu tiên. Ngoài 5 hành lang này, một mạng lưới gồm 24 KBAs đá vôi karst ở Myanmar cũng được xác định là địa điểm ưu tiên để đầu tư. 5 hành lang này và mạng lưới KBAs đá vôi karst bao phủ tổng diện tích 119.269 ha, tương đương 5% tổng diện tích của điểm nóng. Diện tích này tương tự như trong hồ sơ hệ sinh thái năm 2020. Thay đổi chính so với hồ sơ hệ sinh thái năm 2020 là sông Chindwin bị loại khỏi danh sách các hành lang ưu tiên do tình hình an ninh không thuận lợi trong khu vực. Nó được thay thế bởi Hành lang rừng Hala-Bala, chứa các vùng rừng thường xanh rộng lớn và liền kề ở vùng đất thấp và vùng núi, cùng với quần thể đáng kể các loài cực kỳ nguy cấp và nguy cấp. Việc bổ sung hành lang này đã tăng thêm cơ hội hỗ trợ cho các nhóm xã hội dân sự tại Thái Lan thông qua CEPF.

Về mặt ưu tiên phân loại học cho đầu tư, 239 loài bị đe dọa trên toàn cầu đã được chọn là loài ưu tiên, chiếm 11% tổng số loài bị đe dọa trên toàn cầu trong điểm nóng đa dạng sinh học. Chúng bao gồm 99 loài bò sát, 68 loài cá, 37 loài động vật có vú và 35 loài chim. Các loài lưỡng cư, thực vật và động vật không xương sống bị đe dọa trên toàn cầu cũng sẽ được xem xét đủ điều kiện cho các hành động bảo tồn đặc biệt trong những trường hợp ngoại lệ. Các loài ưu tiên bao gồm 31 loài rùa (trong đó có 8 loài đặc hữu của điểm nóng), 15 loài linh trưởng (12 loài đặc hữu) và 12 loài động vật móng guốc (6 loài đặc hữu), phản ánh mối đe dọa cao đối với tất cả các nhóm này do khai thác quá mức, chủ yếu do nhu cầu từ hoạt động buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp.

Các ưu tiên theo chủ đề cho đầu tư

Các ưu tiên theo chủ đề cho đầu tư bảo tồn tại điểm nóng Indo – Burma được xác định thông qua một quá trình tham vấn rộng rãi với các bên liên quan, dựa trên phân tích các mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học trong điểm nóng và nguyên nhân gốc rễ của chúng. Xếp hạng tổng thể các mối đe dọa không thay đổi nhiều so với kết quả thu được từ các cuộc tham vấn với các bên liên quan trong quá trình cập nhật hồ sơ hệ sinh thái năm 2020. Săn bắn và khai thác gỗ được coi là những mối đe dọa phổ biến nhất đối với cả kết quả bảo tồn loài và các khu bảo tồn trong toàn bộ điểm nóng, cùng với các áp lực xếp hạng cao khác từ xây dựng đập và quản lý nguồn nước, mở rộng nông nghiệp và đánh bắt cá. Mặc dù cường độ đe dọa khác nhau tùy theo hệ sinh thái và quốc gia, nhưng mô hình tổng thể nhấn mạnh việc sử dụng tài nguyên sinh học ngày càng gia tăng, chuyển đổi môi trường sống và các tác động liên quan đến khí hậu là những động lực chính gây mất đa dạng sinh học trong khu vực.

Để ứng phó với những mối đe dọa này và bắt đầu giải quyết một số nguyên nhân gốc rễ của chúng, chiến lược đầu tư 5 năm đã được cập nhật. Trong số 13 định hướng chiến lược được nêu chi tiết trong chiến lược tổng thể, sáu định hướng được ưu tiên làm lĩnh vực đầu tư trọng điểm dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan và tham vấn với Ủy ban Tư vấn CEPF, và tạo thành trọng tâm theo chủ đề cho đầu tư của CEPF tại điểm nóng Indo - Burma giai đoạn 2026-2030. 6 định hướng chiến lược này bao trùm 22 trong số 51 ưu tiên đầu tư được nêu trong chiến lược tổng thể, tập trung vào những lĩnh vực tận dụng thế mạnh độc đáo của quỹ và đóng góp trực tiếp vào các mục tiêu toàn cầu của quỹ. Các định hướng chiến lược tạo thành lĩnh vực đầu tư trọng điểm của CEPF được mô tả dưới đây.

Định hướng chiến lược và ưu tiên đầu tư tại điểm nóng Indo - Burma

Định hướng chiến lược	Ưu tiên đầu tư
PHẦN I: BẢO TỒN CÁC LOÀI ƯU TIÊN	
1. Bảo vệ các loài có nguy cơ tuyệt chủng trên toàn cầu bằng cách giảm thiểu các mối đe dọa chính và khôi phục quần thể hoang dã [CEPF niche]	1.1 Duy trì các chương trình bảo tồn dài hạn và giám sát có hệ thống đối với các quần thể cốt lõi của các loài ưu tiên
	1.2 Khôi phục quần thể hoang dã khả thi của các loài ưu tiên theo hướng dẫn toàn cầu
	1.3 Nghiên cứu và thí điểm các cơ chế tài trợ sáng tạo và bền vững để hỗ trợ bảo tồn loài lâu dài
	1.4 Hỗ trợ những người bảo vệ loài ở cấp cộng đồng thực hiện các hành động đã được xác định tại địa phương đối với các loài ưu tiên
	1.5 Nâng cao kiến thức về các loài bị đe dọa toàn cầu và các loài tiềm năng, bao gồm thông qua nghiên cứu hành động cộng đồng, Kiến thức sinh thái truyền thống (TEK) và tri thức bản địa, vốn sẽ cải thiện đáng kể thông tin đầu vào phục vụ cho việc lập kế hoạch và hành động bảo tồn chiến lược.
2. Giảm thiểu rủi ro về sức khỏe và suy giảm đa dạng sinh học bằng cách giải quyết vấn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp, tiêu thụ không bền vững và rủi ro truyền lây tại điểm giao tiếp giữa động vật hoang dã - vật nuôi - con người trong khuôn khổ Khung Một sức khỏe [CEPF niche]	2.1 Hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật trong việc triệt phá các mạng lưới buôn bán động vật hoang dã bằng cách thúc đẩy việc áp dụng các thông lệ tốt nhất toàn cầu trong điều tra, thu thập thông tin tình báo và thông tin từ người cung cấp tin.
	2.2 Tạo điều kiện phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật, chăn nuôi, y tế và môi trường để giải quyết vấn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp và các rủi ro dịch bệnh liên quan thông qua các chiến lược Một Sức khỏe (One Health) tích hợp.
	2.3 Phối hợp với các công ty tư nhân và nhà nước, đặc biệt tập trung vào mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, để giảm thiểu rủi ro các nền tảng này bị lợi dụng để tạo điều kiện cho hoạt động buôn bán động vật hoang dã.
	2.4 Hỗ trợ các chiến dịch có mục tiêu cụ thể, dựa trên bằng chứng để giảm nhu cầu đối với các sản phẩm động vật hoang dã bất hợp pháp, nâng cao nhận thức về các rủi ro đối với sức khỏe và bảo tồn, đồng thời huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc phát hiện và báo cáo tội phạm động vật hoang dã.
	2.5 Hỗ trợ nghiên cứu và hành động nhằm hiểu rõ và giải quyết mối liên hệ giữa suy giảm đa dạng sinh học, suy thoái môi trường và sự xuất hiện của các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người, như một phần của phương pháp tiếp cận Một Sức khỏe (One Health).

Định hướng chiến lược	Ưu tiên đầu tư
PHẦN II: BẢO VỆ VÀ QUẢN LÝ CÁC KHU VỰC ƯU TIÊN	
3. Tăng cường hiệu quả quản lý các Khu Bảo tồn và Bảo vệ (PCA) và sự tham gia của CSOs, người bản địa và cộng đồng địa phương (IPLC) trong việc quản lý và điều hành các khu vực này nhằm cải thiện công tác bảo tồn tại các địa điểm ưu tiên [CEPF niche]	3.1 Tăng cường quyền tham gia của người bản địa và CSOs vào quản trị các khu vực được cấp phép và củng cố quyền và cơ hội của họ trong quản lý tài nguyên rộng hơn.
	3.2 Nâng cao hiệu quả của PCA thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu và phát triển các chương trình đào tạo được chứng nhận.
	3.3 Trao quyền cho IPLC dẫn dắt và duy trì OECM thông qua các quy trình địa phương đích thực
	3.4 Cập nhật mạng lưới KBA bằng cách áp dụng Tiêu chuẩn Toàn cầu và hướng dẫn mới nhất của IUCN cho các KBA hiện có và tiềm năng mới.
4. Hỗ trợ các hoạt động bền vững và cơ hội sinh kế nhằm tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học và mang lại lợi ích cho cộng đồng người bản địa tại các địa điểm ưu tiên.	4.1 Thúc đẩy các dự án sinh kế bền vững chứng minh được mối liên hệ giữa cải thiện sinh kế và kinh tế - xã hội với các kết quả bảo tồn tại các địa điểm ưu tiên, đồng thời ghi chép và chia sẻ các thực tiễn tốt nhất và bài học kinh nghiệm.
	4.2 Phát triển và tăng cường các sáng kiến du lịch sinh thái theo tiêu chuẩn tốt nhất tại các địa điểm ưu tiên
	4.3 Thu hút khu vực tư nhân tham gia vào các khoản đầu tư và sáng kiến sinh kế phù hợp với bảo tồn tại các địa điểm ưu tiên, đồng thời hỗ trợ họ áp dụng và thúc đẩy các thực tiễn tốt nhất nhằm nâng cao sức khỏe hệ sinh thái và phúc lợi cộng đồng.
	4.4 Tích hợp hoạt động giám sát ô nhiễm môi trường và rủi ro sức khỏe dựa trên cộng đồng vào bảo tồn đa dạng sinh học thông qua phương pháp Tiếp cận Một Sức khỏe (One Health).
	4.5 Thúc đẩy việc áp dụng các phương pháp canh tác an toàn hơn, thân thiện với đa dạng sinh học, bao gồm giảm sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón, đặc biệt là gần các khu vực đa dạng sinh học trọng điểm (KBA) và các nguồn nước.
5. Xây dựng cơ sở bằng chứng vững chắc hơn cho công tác bảo tồn thông qua nghiên cứu thực địa để đánh giá các yếu tố sinh thái và kinh tế xã hội.	5.1 Hỗ trợ nghiên cứu về đa dạng sinh học, hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái tại các địa điểm ưu tiên, bao gồm bối cảnh kinh tế - xã hội, định giá, quy trình và giám sát đổi mới.
	5.2 Tổng hợp kiến thức hiện có, thu hút các bên liên quan để đánh giá nhu cầu thông tin và tích hợp dữ liệu nhằm xác định và ưu tiên các khoảng trống kiến thức quan trọng.
	5.3 Chuyển đổi các phát hiện khoa học thành các định dạng dễ hiểu, xây dựng các khuyến nghị chính sách dựa trên bằng chứng, kết hợp những hiểu biết mới vào kế hoạch quản lý KBT và nâng cao năng lực của các bên liên quan để áp dụng kiến thức này một cách hiệu quả.

Định hướng chiến lược	Ưu tiên đầu tư
THÀNH PHẦN III: TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI SINH THÁI VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI	
6. Triển khai các phương pháp có thể mở rộng để tích hợp đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái và các giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS) vào quy hoạch phát triển tại các hành lang ưu tiên [CEPF niche]	6.1 Đánh giá các chính sách phát triển và tác động của chúng đối với đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, đồng thời đề xuất các kịch bản thay thế, các giải pháp dựa trên tự nhiên (NbS) và các biện pháp giảm thiểu tác động.
	6.2 Triển khai và mở rộng các nỗ lực phục hồi hệ sinh thái, bao gồm các dự án thí điểm, để tạo ra các mô hình có thể nhân rộng và cung cấp thông tin cho việc ứng dụng rộng rãi hơn.
	6.3 Thu hút sự tham gia của giới truyền thông để nâng cao nhận thức, cung cấp thông tin cho các cuộc tranh luận công khai và tác động đến việc ra quyết định về việc lồng ghép đa dạng sinh học vào quy hoạch phát triển.
7. Giảm thiểu tác động xã hội và môi trường của cơ sở hạ tầng năng lượng và giao thông vận tải, nông nghiệp công nghiệp và khai thác mỏ trong các hành lang ưu tiên.	7.1 Tăng cường quyền sở hữu đất đai và quyền ra quyết định của các cộng đồng người bản địa bị đe dọa bởi các dự án phát triển quy mô lớn
	7.2 Nâng cấp quy chế pháp lý cho các khu vực ưu tiên chưa được bảo vệ đang bị đe dọa bởi các dự án phát triển quy mô lớn
	7.3 Phối hợp với khu vực tư nhân để đảm bảo các dự án quy mô lớn được phát triển và vận hành một cách có trách nhiệm và phù hợp với các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội.
	7.4 Hỗ trợ quy hoạch tích hợp nhằm cân bằng nhu cầu về nước, lương thực và năng lượng với việc bảo tồn bằng cách sử dụng các mô hình như quản lý lưu vực sông đồng quản lý và nông nghiệp bền vững để giảm áp lực lên đa dạng sinh học.
	7.5 Hỗ trợ nghiên cứu và giám sát các tác động môi trường và xã hội của các dự án phát triển quy mô lớn tại các hành lang ưu tiên.
	7.6 Tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa CSOs và chính phủ nhằm tăng cường ảnh hưởng chính sách và các sáng kiến chung.
8. Thúc đẩy và tăng cường các thực hành nông nghiệp bền vững và các mô hình quản lý cảnh quan nhằm duy trì các hệ sinh thái khỏe mạnh và liên kết trong các hành lang ưu tiên.	8.1 Cải thiện các phương pháp canh tác nông nghiệp và nâng cao năng lực của nông dân và cán bộ khuyến nông để sản xuất thân thiện với đa dạng sinh học.
	8.2 Mô hình thí điểm và mở rộng quy mô sản xuất thân thiện với đa dạng sinh học, bao gồm chứng nhận và nhãn sinh thái
	8.3 Ủng hộ các chính sách tích hợp các yếu tố sinh thái, thiết lập các phần thưởng tài chính cho các hoạt động bền vững và hỗ trợ liên kết thị trường cho các sản phẩm thân thiện với môi trường.
	8.4 Thúc đẩy hợp tác liên ngành và khu vực để trao quyền cho các cộng đồng bản địa và địa phương (IPLC) và thúc đẩy nông nghiệp bền vững

Định hướng chiến lược	Ưu tiên đầu tư
PHẦN IV: PHÁT TRIỂN MỘT CỤC BỘ BẢO TỒN	
9. Hỗ trợ việc thành lập, nâng cao năng lực và phát triển tổ chức của CSOs hoạt động về đa dạng sinh học, cộng đồng và sinh kế ở cấp khu vực, quốc gia, địa phương và cơ sở [CEPF niche]	9.1 Hỗ trợ các cơ chế kết nối và trao đổi kiến thức, bao gồm các quan hệ đối tác cố vấn giữa các CSOs đã thành lập và các nhóm mới hoặc không chính thức, nhằm tạo điều kiện cho các hành động ứng phó tập thể của xã hội dân sự đối với các mối đe dọa ưu tiên và mới nổi.
	9.2 Hỗ trợ phát triển năng lực tổ chức và kỹ thuật của CSOs, bao gồm các chương trình xây dựng năng lực phù hợp cho các tổ chức mới thành lập.
	9.3 Xây dựng các cơ chế để kết nối chuyên môn kỹ thuật, dù là dựa trên tinh thần tình nguyện, trao đổi giữa các cá nhân hay được trả lương, với nhu cầu phát triển năng lực của CSOs và các cộng đồng bản địa.
	9.4 Cung cấp hỗ trợ khởi nghiệp và tài chính linh hoạt (ví dụ: các khoản tài trợ nhỏ, vốn ban đầu) cho các tổ chức cơ sở và do người bản địa lãnh đạo mới thành lập, giúp họ thiết lập hệ thống quản trị, thí điểm các sáng kiến và xây dựng uy tín.
10. Tiến hành các hoạt động giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức có mục tiêu nhằm xây dựng năng lực và sự ủng hộ cho việc bảo tồn đa dạng sinh học trong mọi tầng lớp xã hội.	10.1 Đầu tư vào giáo dục, đào tạo và phát triển kỹ năng lãnh đạo cho các nhà lãnh đạo bảo tồn tương lai và các cá nhân chủ chốt.
	10.2 Điều tra tính khả thi của việc thành lập trung tâm nghiên cứu thực địa bảo tồn Indo - Burma
	10.3 Nâng cao nhận thức về bảo tồn và thay đổi hành vi thông qua giáo dục và tuyên truyền.
	10.4 Tổ chức các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức có mục tiêu cho các nhà hoạch định chính sách trong chính phủ và khu vực tư nhân về bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm cả tác động của các chính sách và dự án phát triển đối với hệ sinh thái.
THÀNH PHẦN V: PHỐI HỢP VÀ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ BẢO TỒN	
11. Đánh giá tác động của đầu tư bảo tồn đối với đa dạng sinh học và phúc lợi con người thông qua việc giám sát có hệ thống, minh bạch và toàn diện, nhấn mạnh vào việc học hỏi, trách nhiệm giải trình và quản lý thích ứng.	11.1 Sử dụng các tiêu chuẩn và hệ thống chung để giám sát tác động và hiệu quả của các hành động bảo tồn.
	11.2 Phát triển các tiêu chuẩn và hệ thống chung để giám sát tác động của các chính sách, kế hoạch và dự án phát triển trên nhiều quy mô khác nhau.
	11.3 Xây dựng năng lực giám sát và phân tích dữ liệu cho CSOs và các cộng đồng bản địa, đồng thời thúc đẩy việc học hỏi lẫn nhau.
	11.4 Đảm bảo rằng kết quả giám sát, bao gồm các chỉ số liên quan đến đa dạng sinh học và phúc lợi con người, cung cấp thông tin cho cả chính sách quốc gia và quản lý thích ứng ở cấp địa phương.

Định hướng chiến lược	Ưu tiên đầu tư
12. Hỗ trợ các cơ chế phối hợp ở cấp quốc gia và địa phương để đảm bảo các khoản đầu tư bảo tồn được đồng bộ, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu cũng như cơ hội cụ thể của từng địa điểm và loài.	12.1 Hỗ trợ việc thành lập và tăng cường các nền tảng phối hợp bảo tồn địa phương để thúc đẩy hợp tác, tiếp cận nguồn tài trợ và ảnh hưởng chính sách.
	12.2 Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập kế hoạch và thực hiện chung giữa nhiều bên tham gia bảo tồn cùng hoạt động tại cùng một địa điểm hoặc cảnh quan nhằm giảm thiểu sự trùng lặp, tăng cường hiệu quả và thúc đẩy sự phối hợp.
	12.3 Hỗ trợ các khuôn khổ giám sát có sự tham gia và quản lý thích ứng cho phép ra quyết định và học hỏi phối hợp ở cấp độ địa điểm hoặc hành lang.
13. Cung cấp sự lãnh đạo chiến lược và điều phối hiệu quả các khoản đầu tư bảo tồn thông qua nhóm thực hiện khu vực (RIT) [CEPF niche]	13.1 Xây dựng một cộng đồng rộng lớn gồm các CSOs hoạt động không bị giới hạn bởi ranh giới thể chế và chính trị để đạt được các mục tiêu bảo tồn chung được mô tả trong hồ sơ hệ sinh thái.

Định hướng chiến lược 1: Bảo vệ các loài có nguy cơ tuyệt chủng toàn cầu bằng cách giảm thiểu các mối đe dọa chính và khôi phục quần thể hoang dã.

Indo - Burma là một trong những điểm nóng quan trọng nhất trên thế giới về bảo tồn các loài bị đe dọa toàn cầu. Theo Danh sách Đỏ của IUCN, hiện có 2.202 loài bị đe dọa toàn cầu sinh sống (hoặc đã từng sinh sống) tại điểm nóng Indo - Burma, bao gồm nhiều loài đặc hữu. Đối với một số nhóm phân loại nhất định, chẳng hạn như rùa, khu vực Indo - Burma là sinh cảnh của nhiều loài bị đe dọa toàn cầu hơn bất kỳ điểm nóng nào khác. Hơn nữa, bảo tồn các loài bị đe dọa được coi là ưu tiên hàng đầu của Công ước Đa dạng Sinh học (CBD). Vấn đề này được đề cập trong Mục tiêu 4 của Khung Đa dạng Sinh học Toàn cầu Côn Minh-Montreal, nhằm đảm bảo rằng đến năm 2030, sự tuyệt chủng của các loài bị đe dọa đã biết sẽ được ngăn chặn, và đến năm 2050, nguy cơ tuyệt chủng giảm đi mười lần và số lượng các loài hoang dã bản địa tăng lên.

Hướng chiến lược này trực tiếp ứng phó với những mối đe dọa nghiêm trọng nhất được xác định trên toàn khu vực, đặc biệt là việc săn bắt động vật trên cạn (mối đe dọa được xếp hạng cao nhất đối với đa dạng sinh học trong khu vực), cũng như đánh bắt các loài thủy sinh.

Mặc dù khu vực Indo - Burma có tầm quan trọng đối với các loài bị đe dọa trên toàn cầu, công tác bảo tồn tập trung vào từng loài lại nhận được rất ít sự quan tâm từ các chính phủ quốc gia trong khu vực. Mặc dù một số nhà tài trợ quốc tế (bao gồm cả CEPF) đã mở các kênh tài trợ cụ thể cho công tác bảo tồn tập trung vào từng loài, nhưng lĩnh vực này chỉ nhận được một tỷ lệ nhỏ trong tổng đầu tư bảo tồn. Một phần, điều này phản ánh giả định của các chính phủ và một số nhà tài trợ rằng việc bảo tồn các ví dụ tiêu biểu của hệ sinh thái tự nhiên, chẳng hạn như thông qua việc thành lập các khu vực được bảo vệ hoặc bảo tồn (PCA), sẽ đủ để duy trì quần thể khả sinh của các loài sinh sống ở đó. Mặc dù điều này đúng với nhiều loài, nhưng một số lượng đáng kể các loài khác cần thêm các biện pháp hỗ trợ, đặc biệt là để giải quyết vấn nạn khai thác quá mức.

Các hội thảo tham vấn tại 6 quốc gia điểm nóng đa dạng sinh học khu vực Indo - Burma năm 2025 đã tái khẳng định nhu cầu cấp thiết phải ưu tiên bảo tồn các loài và nhấn mạnh rằng nhiều loài bị đe dọa trên toàn cầu không thể phục hồi nếu không có những nỗ lực tập trung. Một sửa đổi quan trọng đối với định hướng chiến lược này là tăng cường tập trung vào việc phục hồi quần thể hoang dã, bao gồm tái thả, nuôi dưỡng ban đầu, liên kết bảo tồn ngoài tự nhiên và cải thiện môi trường sống. Phù hợp với phản hồi của các bên liên quan, định hướng chiến lược này cũng chú trọng hơn vào việc nâng cao kiến thức về các loài bị đe dọa trên toàn cầu, để giải quyết những khoảng trống đáng kể về hành vi, sinh thái, phân bố, xu hướng quần thể và các yếu tố kinh tế xã hội dẫn đến sự suy giảm của chúng. Bằng cách hỗ trợ các nghiên cứu sinh thái, giám sát dài hạn và các mối quan hệ đối tác kết nối khoa học, kiến thức truyền thống và tri thức bản địa, CEPF sẽ giúp thu hẹp những khoảng trống kiến thức này và đảm bảo rằng các hành động bảo tồn dựa trên bằng chứng vững chắc và toàn diện.

Định hướng chiến lược 2: Giảm thiểu rủi ro sức khỏe và mất đa dạng sinh học bằng cách giải quyết vấn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp, tiêu thụ không bền vững và rủi ro lan tỏa tại điểm giao thoa giữa động vật hoang dã - vật nuôi - con người trong khuôn khổ "Một sức khỏe".

Các rủi ro về bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người liên quan đến buôn bán và tiêu thụ động vật hoang dã đã được ghi nhận rõ ràng tại điểm nóng này, với các mầm bệnh như cúm gia cầm H5N1, dịch tả lợn châu Phi và các bệnh truyền nhiễm từ gia súc (ví dụ: bệnh da nổi cục, bệnh dại, bệnh viêm phổi ở chó) gây ra mối đe dọa lớn đối với sức khỏe con người, gia súc và động vật hoang dã. Săn trộm, buôn bán và tiêu thụ động vật hoang dã cũng được xác định là mối đe dọa trực tiếp cao nhất đối với các loài trong các cuộc tham vấn các bên liên quan năm 2025. Những áp lực này diễn ra trong bối cảnh rộng hơn của việc tiêu thụ không bền vững và rủi ro lây lan ngày càng tăng tại các điểm tiếp xúc giữa động vật hoang dã - gia súc - con người. Nhu cầu về các sản phẩm động vật hoang dã, cả hợp pháp và bất hợp pháp, tiếp tục thúc đẩy sự suy giảm của các loài, đặc biệt là các loài ưu tiên, trong khi thay đổi sử dụng đất, thâm canh nông nghiệp và tiếp xúc gần giữa con người, gia súc và động vật hoang dã làm tăng nguy cơ xuất hiện các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người. Mặc dù có các sáng kiến quốc tế (ví dụ: INL, DEFRA, EU), nguồn tài trợ tập trung vào một vài chương trình lớn và thường không được tích hợp tốt với các chiến lược Một Sức khỏe quốc gia hoặc các nỗ lực tiêu thụ bền vững. Việc cắt giảm tài trợ song phương, ngân sách thực thi hạn chế và mức độ ưu tiên chính trị thấp càng hạn chế các biện pháp ứng phó trên khắp các quốc gia khu vực Indo - Burma.

Dựa trên định hướng ưu tiên đầu tư riêng năm 2020 của CEPF và phản hồi từ các bên liên quan trong các hội thảo tham vấn năm 2025, định hướng chiến lược này đã được định hình lại thông qua lăng kính Một Sức khỏe (One Health): một cách tiếp cận tích hợp nhận thức được sự liên kết giữa sức khỏe của con người, động vật và hệ sinh thái, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác liên ngành để giải quyết các rủi ro chung. Nó cũng phản ánh sự chuyển dịch trọng tâm từ chỉ phòng ngừa bệnh tật sang giải quyết các nguyên nhân gốc rễ như suy thoái môi trường sống, xâm lấn, xử lý động vật hoang dã không an toàn và thiếu các lựa chọn sinh kế thay thế cho người bản địa và cộng đồng địa phương (IPLC). Cách tiếp cận này nhận ra rằng việc giảm buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp, thúc đẩy tiêu dùng bền vững và giảm các hành vi rủi ro tại điểm giao tiếp giữa động vật hoang dã - vật nuôi - con người không chỉ mang lại lợi ích cho đa dạng sinh học mà còn giảm thiểu rủi ro đối với sức khỏe và sinh kế của con người. Đại dịch COVID-19 đã làm nổi bật những nguy hiểm toàn cầu của việc lây lan từ động vật hoang dã sang người, đặc biệt là ở các khu vực như điểm nóng Indo - Burma, nơi vừa giàu đa dạng sinh học vừa có nguy cơ cao lây lan các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người.

Định hướng chiến lược 3: Tăng cường hiệu quả quản lý của các Khu bảo tồn ưu tiên (PCA) và sự tham gia của CSOs và cộng đồng người bản địa trong công tác quản lý và quản trị nhằm cải thiện công tác bảo tồn tại các khu vực ưu tiên.

Các khu bảo tồn vẫn là nền tảng của việc bảo tồn đa dạng sinh học tại điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma, nhưng những thiếu sót trong hiệu quả của chúng đang hạn chế những thành tựu đạt được trong công tác bảo tồn. Các khu bảo tồn cũng thường thiếu nguồn lực. Từ năm 2020 đến năm 2025, các khu bảo tồn chỉ nhận được khoảng 13% kinh phí bảo tồn từ các nhà tài trợ song phương, trong khi ngân sách quốc gia chủ yếu tập trung vào cơ sở hạ tầng và tiền lương hơn là quản lý vận hành. Do đó, và xét đến việc 67% các khu vực đa dạng sinh học trọng yếu (KBA) trong điểm nóng nằm hoàn toàn hoặc một phần bên ngoài các khu bảo tồn đã được công bố, cần phải mở rộng các phương pháp bảo tồn vượt ra ngoài các khu bảo tồn truyền thống, đồng thời nỗ lực cải thiện hiệu quả quản lý các khu bảo tồn.

Các cuộc tham vấn năm 2025 đã tái khẳng định rằng việc tăng cường hiệu quả quản lý khu bảo tồn là một nhu cầu cốt lõi, nhưng nhấn mạnh rằng sự hỗ trợ của các nhà tài trợ cũng phải mở rộng đến việc thu hút CSOs tham gia vào các khu bảo tồn và mở rộng hỗ trợ cho các mô hình Các phương pháp bảo tồn hiệu quả khác (OECM), chẳng hạn như rừng cộng đồng, nghề cá cộng đồng, khu rừng thiêng và các khu bảo tồn do địa phương quản lý khác, nơi tìm thấy nhiều mô hình sáng tạo và bền vững nhất. Các bên liên quan cũng nhấn mạnh rằng sự bình đẳng và tham gia của CSOs và người bản địa trong quản lý và quản trị các khu bảo tồn không chỉ là điều kiện tạo điều kiện mà còn là kết quả tự thân. Các bên liên quan tin rằng CEPF có thể đóng vai trò quan trọng bằng cách tạo điều kiện cho CSOs hợp tác với chính quyền và các bên có quyền để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và năng lực bền vững. Trên khắp các điểm nóng đa dạng sinh học, bảo tồn dựa vào cộng đồng đã chứng minh là một sự bổ sung hoặc thay thế hiệu quả cho các hệ thống do nhà nước lãnh đạo, như đã được chứng minh bởi các khu bảo tồn cá làng ở Lào và các khu bảo tồn linh trưởng do cộng đồng quản lý ở Việt Nam.

Việc tăng cường hiệu quả quản lý của các khu vực bảo tồn thiên nhiên (PCA) và sự tham gia của CSOs (CSO) và cộng đồng người bản địa (IPLC) vào công tác quản lý và điều hành sẽ trực tiếp giải quyết một số mối đe dọa hàng đầu đối với các kết quả dựa trên khu vực, bao gồm săn bắn, khai thác gỗ, canh tác nông nghiệp và đánh bắt cá.

Hướng chiến lược này sẽ tập trung vào việc hiện thực hóa quản trị mạnh mẽ hơn, sự tham gia toàn diện và năng lực chuyên môn. Nó sẽ trao quyền cho các cộng đồng địa phương bản địa (IPLC) và CSOs (CSO) tham gia một cách có ý nghĩa, áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu cho các thỏa thuận hợp tác quốc tế (PCA), duy trì các cơ chế hợp tác mở do IPLC dẫn đầu và xây dựng các chương trình đào tạo được chứng nhận.

Định hướng chiến lược 6: Triển khai các phương pháp tiếp cận có khả năng mở rộng để tích hợp đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái và các giải pháp dựa vào thiên nhiên vào quy hoạch phát triển tại các hành lang ưu tiên.

Sự phân mảnh hệ sinh thái trên khắp vùng điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma đang làm suy yếu tính toàn vẹn sinh thái, đe dọa các loài bị đe dọa trên toàn cầu, làm giảm khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và làm suy yếu các dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu như điều tiết nước, giảm thiểu lũ lụt và ổn định đất. Các khoản đầu tư bảo tồn trước đây chủ yếu nhằm vào các mối đe dọa tại chỗ, trong khi bỏ qua các yếu tố thúc đẩy rộng hơn, chẳng hạn như mở rộng cơ sở hạ tầng, hội nhập kinh tế khu vực, nông nghiệp không bền vững và quản trị sử dụng đất yếu kém, những yếu tố tiếp tục đẩy nhanh quá trình suy thoái. Các áp lực quy mô lớn, bao gồm đập, hệ thống thủy lợi, mở và sự mở rộng nông nghiệp, đã được xác

định trong các cuộc tham vấn năm 2025 là một trong những mối đe dọa đáng kể nhất đối với đa dạng sinh học. Các bên liên quan cũng nhấn mạnh rằng chính những yếu tố thúc đẩy này có thể là điểm khởi đầu để tích hợp đa dạng sinh học và các giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS) vào các quyết định lập kế hoạch và chính sách ở thượng nguồn.

Xã hội dân sự đóng vai trò quan trọng trong việc định hình các quá trình này bằng cách ủng hộ các giải pháp thay thế bền vững, áp dụng các công cụ như Đánh giá Tác động Môi trường (EIA), quy hoạch không gian và các tiêu chuẩn đánh giá hiệu suất, đồng thời thúc đẩy việc ra quyết định có sự tham gia của tất cả các bên (inclusive decision-making). Bằng cách lồng ghép các giá trị đa dạng sinh học và các giải pháp dựa trên tự nhiên (NbS) vào các khung chính sách, quy hoạch cấp hành lang và các chiến lược phát triển, các hệ sinh thái tự nhiên có thể đóng góp hiệu quả hơn vào sự kết nối sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Hướng chiến lược này phù hợp với Mục tiêu 1 của Khung Đa dạng Sinh học Toàn cầu Côn Minh-Montreal về quy hoạch không gian tích hợp, cũng như Mục tiêu Phát triển Bền vững số 15, nhằm lồng ghép đa dạng sinh học vào phát triển quốc gia và địa phương. Các bên liên quan vào năm 2025 đã kêu gọi chuyển từ việc “trình diễn” sang “thực hiện” các mô hình có thể mở rộng và nhân rộng, đặc biệt là những mô hình áp dụng các giải pháp dựa trên tự nhiên (NbS) để dung hòa các kết quả bảo tồn và phát triển. Các dự án được hỗ trợ theo hướng này phải thể hiện tiềm năng rõ ràng về nhân rộng hoặc áp dụng chính sách thông qua các kênh của xã hội dân sự, chính phủ hoặc khu vực tư nhân. Ưu tiên sẽ được dành cho các phương pháp giải quyết tác động theo ngành trong lĩnh vực năng lượng, giao thông và nông nghiệp, thúc đẩy các quy trình toàn diện và có sự tham gia, và áp dụng các nguyên tắc bảo vệ, chẳng hạn như thứ bậc giảm thiểu tác động.

Định hướng chiến lược 9: Hỗ trợ việc thành lập, nâng cao năng lực và phát triển tổ chức của CSOs hoạt động trong lĩnh vực đa dạng sinh học, cộng đồng và sinh kế ở cấp khu vực, quốc gia, địa phương và cơ sở.

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập quan hệ đối tác, cung cấp chuyên môn kỹ thuật, huy động tài chính và tiếp cận các diễn đàn toàn cầu, nhưng tính hợp pháp của họ ở cấp địa phương có thể bị hạn chế. Ngược lại, CSOs trong nước ngày càng được người dân địa phương tin tưởng, có kiến thức về bối cảnh và khả năng tác động đến chính sách từ cấp cơ sở. Trách nhiệm đối với thành công lâu dài trong bảo tồn do đó đang chuyển sang các tác nhân quốc gia và cơ sở, với các tổ chức phi chính phủ quốc tế được định vị nhiều hơn với vai trò là người tạo điều kiện và hỗ trợ hơn là động lực chính.

Các cuộc tham vấn trên khắp 6 quốc gia Indo - Burma vào năm 2025 đã củng cố mạnh mẽ xu hướng này, nhấn mạnh rằng việc hỗ trợ sự phát triển của CSOs trong nước hiện có và hỗ trợ thành lập các tổ chức mới, đặc biệt là các tổ chức dựa trên cộng đồng người địa phương và dân tộc bản địa (IPLC) và các nhóm thiểu số, là yếu tố then chốt để đạt được kết quả bền vững. Các nhu cầu được xác định không chỉ giới hạn ở đào tạo kỹ thuật mà còn bao gồm quản trị thể chế, quản lý tài chính, phát triển lãnh đạo và truyền thông.

Mặc dù ngày càng được công nhận, đầu tư vào xã hội dân sự vẫn còn hạn chế. Mặc dù kinh phí dành cho xây dựng năng lực đã tăng hơn gấp đôi kể từ năm 2020, đây vẫn là một trong những hoạt động bảo tồn ít được hỗ trợ nhất tại điểm nóng đa dạng sinh học và có rất ít sự hỗ trợ chuyên biệt cho phát triển tổ chức dài hạn. Ngoại trừ Thái Lan, hầu hết các chính phủ đều cung cấp rất ít hoặc không cung cấp kinh phí cho xã hội dân sự và có rất ít cơ chế cho phát triển thể chế dài hạn.

Định hướng chiến lược này nhấn mạnh lại tầm quan trọng của việc đầu tư có mục tiêu, công bằng và bền vững vào xã hội dân sự, vượt ra ngoài đào tạo ngắn hạn hướng tới hỗ trợ dài hạn cho phát triển tổ chức nhằm giải quyết các vấn đề về quản trị và tính bền vững tài chính. CEPF sẽ ưu tiên các khu vực chưa được phục vụ đầy đủ, các nhóm và tổ chức do cộng đồng lãnh đạo, đặc biệt là các tổ chức do phụ nữ và người bản địa điều hành, những người phải đối mặt với những rào cản không cân xứng trong việc tham gia. Tất cả các dự án phải tích hợp các yếu tố giới vào thiết kế và thực hiện, đồng thời phải chứng minh các chiến lược thúc đẩy sự công bằng trong tiếp cận xây dựng năng lực và phát triển tổ chức. Bằng cách phù hợp với thể mạnh của CEPF trong việc trao quyền cho xã hội dân sự, định hướng chiến lược này đáp ứng nhu cầu mạnh mẽ của khu vực về các giải pháp do địa phương dẫn dắt, đáng tin cậy, bền vững và có khả năng mở rộng.

Định hướng chiến lược 13: Cung cấp sự lãnh đạo chiến lược và điều phối hiệu quả đầu tư bảo tồn thông qua một nhóm thực hiện khu vực.

Tại mỗi điểm nóng đa dạng sinh học mà CEPF đầu tư, tổ chức này đều hợp tác với một Nhóm Vận hành khu vực (RIT) để chuyển đổi hồ sơ hệ sinh thái thành một danh mục hành động tích hợp, hiệu quả do CSOs dẫn đầu. RIT đóng vai trò trung tâm trong việc cấp vốn, xây dựng năng lực, quản lý kiến thức và điều phối danh mục đầu tư, đảm bảo các khoản đầu tư mang tính chiến lược, hiệu quả về chi phí và phù hợp với bối cảnh địa phương cũng như các ưu tiên của các bên liên quan.

Trong giai đoạn 2026–2030, RIT sẽ bao gồm một hoặc nhiều tổ chức xã hội dân sự đủ điều kiện với sự hiện diện hoạt động mạnh mẽ tại điểm nóng xung đột Indo - Burma, hoạt động phù hợp với sứ mệnh, Sổ tay vận hành và các nguyên tắc minh bạch, toàn diện và trách nhiệm giải trình của CEPF. Phù hợp với chính sách của CEPF, các tổ chức là thành viên của RIT sẽ không đủ điều kiện nhận tài trợ trong khu vực điểm nóng, mặc dù các chi nhánh độc lập về mặt pháp lý với cấu trúc quản trị riêng biệt có thể được xem xét, tùy thuộc vào đánh giá bên ngoài và thẩm định kỹ lưỡng.

Các cuộc tham vấn với các bên liên quan vào năm 2025 đã khẳng định lại vai trò thiết yếu của RIT trong việc tăng cường phối hợp cấp quốc gia, hỗ trợ các đối tượng được tài trợ ít được đại diện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi kiến thức giữa các quốc gia và lĩnh vực. Hiện tại đang có sự ủng hộ mạnh mẽ đối với việc duy trì sự hiện diện tại địa phương và sự phù hợp chặt chẽ với các ưu tiên bảo tồn từng quốc gia. Do đó, phạm vi hoạt động của RIT có thể bao gồm các trách nhiệm bổ sung về phối hợp cấp quốc gia và địa phương khi điều này mang lại giá trị gia tăng và củng cố mối liên kết với các ưu tiên của chính phủ và nhà tài trợ.

Là một cơ chế thể chế quan trọng trong mô hình thực hiện CEPF, RIT sẽ đảm bảo các khoản đầu tư được nhằm mục tiêu chiến lược, quản lý hiệu quả và đáp ứng kịp thời các thách thức và cơ hội mới nổi, tối đa hóa tác động lâu dài của công tác bảo tồn tại điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma.

Phân kết luận

Điểm nóng đa dạng sinh học Indo - Burma vẫn là một trong những khu vực quan trọng nhất về mặt sinh học trên Trái đất, với mức độ đa dạng loài và đặc hữu đặc biệt cao. Đầu tư vào bảo tồn đã tăng đáng kể trong những năm gần đây, phản ánh cả cam kết mạnh mẽ hơn của các quốc gia và sự hỗ trợ bền vững từ quốc tế. Từ năm 2020 đến năm 2024, ít nhất 5,5 tỷ đô la Mỹ đã được đầu tư vào bảo tồn đa dạng sinh học trên toàn khu vực điểm nóng này (tăng 62% so với giai đoạn 2015-2019), trong đó khoảng 80% do chính phủ các quốc gia tài trợ và 20% do các đối tác quốc tế.

Bất chấp những tiến bộ này, đa dạng sinh học vẫn tiếp tục đối mặt với những mối đe dọa ngày càng gia tăng. Săn bắn và khai thác gỗ vẫn là những áp lực phổ biến nhất đối với các loài và kết quả bảo tồn dựa trên khu vực, cùng với những tác động ngày càng tăng từ các đập thủy điện và quản lý nguồn nước, mở rộng nông nghiệp, đánh bắt cá và biến đổi khí hậu. Nếu không có hành động khẩn cấp, sự suy thoái hệ sinh thái tiếp tục sẽ làm suy yếu các dịch vụ hệ sinh thái, đẩy nhanh sự tuyệt chủng của các loài và làm tăng tính dễ tổn thương trước các cuộc khủng hoảng khí hậu và sức khỏe.

CSOs có vị thế thuận lợi để giải quyết những mối đe dọa này và các nguyên nhân tiềm ẩn của chúng, tuy nhiên, các khoản đầu tư hiện tại không phải lúc nào cũng nhằm vào những ưu tiên quan trọng nhất hoặc thúc đẩy những phương pháp hiệu quả và có khả năng mở rộng nhất. Để giúp thu hẹp khoảng cách này, bản cập nhật năm 2025 của Hồ sơ Hệ sinh thái Indo - Burma cung cấp một chiến lược đầu tư mới mẻ, hướng đến kết quả cho giai đoạn 2026–2030. Chiến lược này vạch ra 13 định hướng chiến lược và 52 ưu tiên đầu tư, trong đó CEPF tập trung vào sáu định hướng và 17 ưu tiên đầu tư trên năm hành lang trọng điểm (Rừng Hala Bala, Sông Mekong và các nhánh chính, Rừng ngập nước theo mùa vùng đồng bằng phía Bắc, Các dãy núi đá vôi Trung Hoa - Việt Nam và Hồ Tonle Sap và Vùng ngập lũ) cùng với mạng lưới các khu vực đa dạng sinh học đá vôi karst ở Myanmar. CEPF cũng sẽ nhằm mục tiêu vào 239 loài ưu tiên cần hành động bảo tồn tập trung. Chiến lược mới này thể hiện một cơ hội đầy tham vọng nhưng thiết thực để khai thác sự đổi mới, năng lượng và tầm ảnh hưởng của xã hội dân sự nhằm bảo vệ đa dạng sinh học độc đáo và không thể thay thế của khu vực Indo - Burma.